

Số: /TTr-UBND Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH
Về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố
Quy định chính sách thu nhập tăng thêm đối với cán bộ,
công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong
các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quy định chi tiết, Nghị quyết số .../2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Phát triển đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định chính sách thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Căn cứ khoản 8 Mục III Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh trong kỷ nguyên mới như sau:

“...- Nâng cao năng lực quản lý, đánh giá cán bộ qua kết quả công việc, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống chính trị Thành phố; đồng thời, xây dựng cơ chế tiền lương, thù lao, chế độ đãi ngộ cho người lao động, chuyên gia, người có tài năng phù hợp với điều kiện phát triển của Thành phố...”

- Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy tại Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 24 tháng 8 năm 2026 về lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thi hành Luật Phát triển đô thị, cụ thể:

“4. Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố chủ trì, phối hợp với Đảng ủy Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân Thành phố lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, phân loại các nội dung cụ thể hóa, thi hành Luật Phát triển đô thị, bảo đảm đúng thẩm quyền, không chồng chéo, bỏ sót, theo hướng: (1) Đối với các nội dung chuyển tiếp, mang tính kế thừa, cụ thể hóa quy định của Luật nhưng không làm

phát sinh hoặc thay đổi chủ trương, chính sách thì chủ động phối hợp thống nhất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật ban hành và tổ chức thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định; (2) Đối với các chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân Thành phố, quy định chi tiết về trình tự, thủ tục, phương thức tổ chức thực hiện theo quy định thì chủ động phối hợp thống nhất xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, tổng hợp tóm tắt chính sách, báo cáo cấp có thẩm quyền và quyết định ban hành và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền. (3) Đối với các chính sách mới, quan trọng, nhạy cảm, có phạm vi, đối tượng tác động rộng, ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội, nguồn lực của Thành phố, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, doanh nghiệp hoặc thuộc trường hợp phải báo cáo cấp ủy theo quy định, kịp thời báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, cho chủ trương trước khi thực hiện. Hồ sơ báo cáo phải xác định rõ sự cần thiết, cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn; nội dung cốt lõi của chính sách; thẩm quyền quyết định; đối tượng, phạm vi tác động; nguồn lực thực hiện; phương án xử lý và kiến nghị cụ thể.”

1.2. Cơ sở pháp lý

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025, quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết đề quy định:

“Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên...”

- Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị năm 2026 quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố như sau:

“Quy định chính sách về thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, người lao động tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và người làm việc tại một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố; việc sử dụng ngân sách Thành phố và nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện chính sách này”

Căn cứ các quy định nêu trên, Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành chính sách thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là đúng quy định, thẩm quyền.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Kết quả thực hiện chính sách chi thu nhập tăng thêm trên địa bàn Thành phố

Qua 08 năm thực hiện, chính sách chi thu nhập tăng thêm của Thành phố đã mang lại nhiều kết quả tích cực đối với xây dựng và phát triển hệ thống chính trị phục vụ mục tiêu xây dựng và phát triển Thành phố, cụ thể:

Nâng cao chất lượng hoạt động của khu vực công, hoạt động “hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”: chính sách chi thu nhập tăng thêm được triển khai kịp thời và phù hợp không chỉ tạo bước thay đổi tích cực về nâng cao chất lượng hoạt động quản lý nhà nước mà còn góp phần tích cực trong việc thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức, bộ máy theo phương châm “hiệu năng - hiệu lực - hiệu quả”. Đồng thời, việc thực hiện chính sách này còn góp phần đẩy mạnh công tác cải cách chế độ công vụ, công chức tại Thành phố.

Tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động: sau khi áp dụng chính sách, thu nhập của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị do Thành phố quản lý và các cơ quan, đơn vị ngành dọc trên địa bàn Thành phố đã có nhiều cải thiện. Trong bối cảnh mức lương cơ sở và hệ thống bảng lương trong khu vực công còn thấp, việc thực hiện chi thu nhập tăng thêm đã góp phần nâng cao đời sống cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại Thành phố (một trong những địa phương có chi phí sinh hoạt cao nhất cả nước), góp phần giảm bớt áp lực về tài chính để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động yên tâm công tác, cống hiến cho sự phát triển Thành phố. Mặt khác, việc ban hành và triển khai các quy định đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc để làm thước đo về mức độ đóng góp của từng cá nhân và chi thu nhập tăng thêm đúng người, đúng đối tượng, bảo đảm minh bạch, khoa học, khách quan đã tạo động lực to lớn, củng cố niềm tin và cổ vũ, động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp tục nỗ lực, vượt qua khó khăn, quyết tâm phấn đấu để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngoài ra, chính sách chi thu nhập tăng thêm đã góp phần giúp Thành phố kéo giảm tình trạng “chảy máu chất xám trong khu vực công” cũng như thu hút, giữ chân nhân lực chất lượng cao cho các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao vị thế, uy tín và năng lực cạnh tranh của Thành phố.

2.2. Đối với các đề xuất áp dụng chính sách chi thu nhập tăng thêm của cơ quan, đơn vị khác

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND), một số cơ quan, đơn vị có văn bản đề nghị được hưởng thu nhập tăng thêm gồm: Chi cục Công nghệ thông tin thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam¹ (là cơ quan hành chính trực thuộc cơ quan ngang bộ, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công nghệ thông tin cho hệ thống các tổ chức tín dụng thuộc khu vực phía Nam); Chi cục Dự trữ

¹ Công văn số 227/CNTT-HCM ngày 29 tháng 7 năm 2026.

Nhà nước khu vực II² (là đơn vị hành chính thuộc Cục Dự trữ Nhà nước, Bộ Tài chính, thực hiện chức năng quản lý hàng dự trữ quốc gia và quản lý nhà nước về dự trữ quốc gia trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Đồng Nai; Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh³ (là đơn vị thuộc Viện Kiểm sát nhân dân tối cao) được giao nhiệm vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp theo thẩm quyền tại địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố phía Nam; Chi cục Hải quan khu vực XV⁴ (là cơ quan thuộc Cục Hải quan, Bộ Tài chính thực hiện công tác quản lý về hải quan tại các địa bàn sân bay Tân Sơn Nhất; sân bay Long Thành (Đồng Nai) và Hải quan chuyên phát nhanh tại Thành phố Hồ Chí Minh); Đảng ủy Công an Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 85-TTr/ĐUCA ngày 14 tháng 8 năm 2026; Đảng ủy Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 686-TTr/ĐUQS.

Tuy nhiên, việc lựa chọn cơ quan, tổ chức đề xuất áp dụng chính sách chi thu nhập tăng thêm phải trên cơ sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc và mức độ đóng góp đối với công tác quản lý nhà nước tại Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, trên cơ sở tình hình thực tiễn cũng như khả năng cân đối ngân sách của Thành phố, đề xuất chỉ áp dụng chính sách thu nhập tăng thêm đối với một số cơ quan, đơn vị ***có đóng góp trực tiếp trong công tác quản lý nhà nước của Thành phố.***

Từ các cơ sở pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chính sách thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh là cần thiết, nhằm bảo đảm cơ sở pháp lý cho việc tiếp tục thực hiện chính sách, kế thừa các quy định đang áp dụng, đồng thời điều chỉnh, bổ sung những nội dung phát sinh từ thực tiễn.

3. Tính cân đối, hợp lý của việc ban hành văn bản

3.1. Luật Phát triển đô thị quy định Hội đồng nhân dân Thành phố có thẩm quyền quy định chính sách về thu nhập, đối tượng áp dụng và việc sử dụng ngân sách Thành phố, nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện chính sách. Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết là cần thiết nhằm cụ thể hóa nội dung được Luật quy định và tạo cơ sở pháp lý thống nhất, ổn định để thực hiện chính sách thu nhập tăng thêm. Dự thảo Nghị quyết không làm thay đổi chế độ tiền lương, phụ cấp do cơ quan trung ương quy định. Thu nhập tăng thêm là chính sách bổ sung, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và khả năng cân đối nguồn lực của Thành phố.

3.2. Về đối tượng áp dụng, dự thảo Nghị quyết cơ bản kế thừa chính sách đang thực hiện, đồng thời rà soát, loại bỏ các đối tượng không còn phù hợp và

² Công văn số 778/DTKV.II-QLH ngày 03 tháng 10 năm 2025.

³ Công văn số 165/CV-VPT3 ngày 08 tháng 01 năm 2026

⁴ Công văn số 447/HQKV15-VP ngày 12 tháng 8 năm 2026.

điều chỉnh cách xác định người lao động làm công việc hỗ trợ, công việc phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm thống nhất với quy định mới của Chính phủ. Đối với các cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố, phạm vi áp dụng được bổ sung nhưng vẫn đảm bảo nguyên tắc chỉ áp dụng tại những cơ quan có chức năng, nhiệm vụ và mức độ đóng góp trực tiếp đối với công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cho Thành phố; không mở rộng đối tượng một cách dàn trải, qua đó bảo đảm tính hợp lý và khả năng cân đối ngân sách. Mức chi cụ thể hằng năm do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định theo khả năng cân đối ngân sách.

Về mức chi và nguồn kinh phí, dự thảo tiếp tục quy định mức thu nhập tăng thêm tối đa theo từng nhóm đối tượng; mức chi cụ thể hằng năm do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định trong dự toán ngân sách. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của Thành phố sau khi đã bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội theo quy định. Đối với người lao động làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc công việc hỗ trợ thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập, kinh phí thực hiện do đơn vị tự bảo đảm từ nguồn tài chính hợp pháp, không sử dụng ngân sách Thành phố.

3.3. Việc sử dụng kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền làm căn cứ chi thu nhập tăng thêm còn bảo đảm tính thống nhất, liên thông với hệ thống đánh giá chung; hạn chế việc xây dựng thêm một hệ thống tiêu chí riêng, tránh trùng lặp, phát sinh thủ tục và tăng khối lượng công việc cho cơ quan, đơn vị.

Như vậy, việc ban hành Nghị quyết là cân đối, hợp lý, phù hợp với thẩm quyền được luật giao và yêu cầu thực tiễn của Thành phố; không mâu thuẫn với các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương; đồng thời bảo đảm tính kế thừa, ổn định, khả thi, công khai, minh bạch và phù hợp về nguồn lực tài chính trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành dự thảo Nghị quyết

1.1. Việc xây dựng Nghị quyết nhằm kịp thời cụ thể hóa quy định của Luật Phát triển đô thị, đồng thời, tạo cơ sở pháp lý mới cho công tác triển khai, thực hiện chính sách cho giai đoạn phát triển mới.

1.2. Xây dựng chính sách nhằm tiếp tục tạo động lực đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người làm việc trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố; khơi gợi tinh thần lao động sáng tạo, nâng cao hiệu quả làm việc, củng cố và nâng cao chất lượng bộ máy nhà nước trên các lĩnh vực, giảm thiểu tình trạng nghỉ việc, chảy máu chất xám và thiếu hụt nhân lực.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

2.1. Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết cần đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo đúng chức năng, thẩm quyền và phạm vi triển khai thực hiện trong khuôn khổ quy định tại Luật Phát triển đô thị.

2.2. Cơ chế, chính sách được xây dựng phải căn cứ vào cơ sở pháp lý và tình hình thực tiễn của Thành phố. Nội dung Nghị quyết phải đảm bảo tính liên tục, kế thừa; đồng thời giảm thiểu việc xáo trộn, ảnh hưởng đến sự ổn định trong công tác theo dõi và triển khai thực hiện.

2.3. Nội dung chính sách phải phù hợp với mục tiêu, yêu cầu và nguyên tắc trong sử dụng và quản lý tài chính - ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, phòng chống lãng phí, tiêu cực. Xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong xây dựng chính sách và trong tổ chức triển khai thực hiện.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Tham vấn, lấy ý kiến, truyền thông nội dung, đăng tải hồ sơ dự thảo

1.1. Ngày tháng năm 2026, Sở Nội vụ ban hành:

- Công văn số ____/SNV-CCVC gửi Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp để lấy ý kiến tham vấn chính sách.

- Công văn số ____/SNV-CCVC gửi Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố đề nghị phối hợp đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Công văn số ____/SNV-CCVC gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố để lấy ý kiến phản biện xã hội đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Công văn số ____/SNV-CCVC gửi Sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã và đặc khu để lấy ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Công văn số ____/SNV-CCVC gửi các cơ quan Trung ương có trụ sở đóng trên địa bàn Thành phố (các cơ quan thuộc phạm vi, đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND) để lấy ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

1.2. Kết quả lấy ý kiến tham vấn, góp ý tính đến ngày tháng năm 2026 cụ thể như sau:

a) Ý kiến tham vấn của các Bộ: 03/03 Bộ có ý kiến tham vấn chính sách bằng văn bản; trong đó .../03 Bộ thống nhất ý kiến đề xuất, .../03 Bộ có ý kiến góp ý.

b) Ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị

- Ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Thành phố: ý kiến.

- Ý kiến của các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân, các cơ quan Trung ương có trụ sở đóng trên địa bàn Thành phố: /289 cơ quan, đơn vị; trong đó

thống nhất là đơn vị (trong đó có Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố), có ý kiến góp ý là đơn vị.

2. Thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết

2.1. Trên cơ sở ý kiến tham vấn của các Bộ, ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị, ngày tháng năm 2026, Sở Nội vụ có Công văn số ____/SNV-CCVC đề nghị Sở Tư pháp thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chính sách thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Ngày tháng năm 2026, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ____/BC-STP đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chính sách thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, ngày tháng năm 2026, Sở Nội vụ và Sở Tài chính đã có Tờ trình liên sở số ____/TTr-STC-SNV⁵ trình Ủy ban nhân dân Thành phố về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chính sách thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc, người lao động tại cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập, một số hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ thuộc phạm vi quản lý của Thành phố và người làm việc tại một số cơ quan trung ương trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Luật Đô thị đặc biệt.

1.2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp công lập; người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động ở các vị trí lái xe phục vụ cho lãnh đạo Thành phố có chức vụ, chức danh tương đương Bộ trưởng trở lên mà theo quy định pháp luật được áp dụng chính sách như công chức thuộc

⁵

phạm vi quản lý của Thành phố; người trong độ tuổi lao động được cấp có thẩm quyền phân công, điều động đến làm việc tại hội theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế của hội theo quy định tại các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ.

b) Đại biểu Quốc hội hoạt động chuyên trách thuộc Đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Người lao động do cơ quan, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng lao động để thực hiện một số loại công việc bao gồm: (1) Các công việc hỗ trợ phục vụ theo quy định của pháp luật tại các cơ quan quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; một số cơ quan Trung ương trên địa bàn Thành phố quy (ngoại trừ các trường hợp tại Công an Thành phố và Bộ Tư lệnh Thành phố); (2) Các công việc phục vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố bao gồm: lái xe, bảo vệ; lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của đơn vị; (3) Các công việc hỗ trợ phục vụ khác thuộc danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập không được xác định là viên chức mà hợp đồng lao động được ký trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết, khi hết hạn hợp đồng, các công việc này được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xác định là công việc phục vụ khác và ký hợp đồng để thực hiện theo quy định của pháp luật.

d) Các trường hợp đang làm việc theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao (ngoài các trường hợp nêu tại điểm a mục này) tại các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ sau đây: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Thành phố; Liên hiệp các Hội Văn học - Nghệ thuật Thành phố; Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị Thành phố; Liên minh Hợp tác xã Thành phố; Hội Nhà báo Thành phố; Hội Chữ thập đỏ Thành phố.

e) Người làm việc tại các cơ quan Trung ương có trụ sở đóng trên địa bàn Thành phố, bao gồm:

- Công chức thuộc Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công chức thuộc Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công chức thuộc Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, các Tòa án nhân dân khu vực Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công chức thuộc Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và các Viện kiểm sát nhân dân khu vực Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công chức thuộc Thuế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công chức thuộc Chi cục Hải quan khu vực II;

- Công chức thuộc Kho bạc Nhà nước khu vực II;
- Công chức thuộc Ngân hàng Nhà nước khu vực II;
- Công chức, viên chức thuộc Bảo hiểm xã hội Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công chức thuộc Thi hành án dân sự Thành phố;
- Sĩ quan, hạ sĩ quan trong chỉ tiêu biên chế thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong chỉ tiêu biên chế và công nhân viên chức quốc phòng thuộc Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh.

f) Nghị quyết này không áp dụng đối người làm việc tại các cơ quan thuộc Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bố cục dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 07 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Mức thu nhập tăng thêm.
- Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện.
- Điều 5. Tổ chức thực hiện.
- Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp.
- Điều 7. Điều khoản thi hành.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

3.1. Quy định về đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết kế thừa đối tượng áp dụng theo Nghị quyết số 25/2025/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND), tuy nhiên có sự điều chỉnh để phù hợp với quy định hiện hành và thực tiễn, cụ thể như sau

3.1.1. Không áp dụng đối với 03 nhóm đối tượng

a) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã trên địa bàn Thành phố: do nhóm đối tượng này đã kết thúc hoạt động kể từ ngày 31 tháng 5 năm 2026 theo chỉ đạo tại Kết luận 163-KL/TW năm 2025 của Bộ Chính trị; Công văn 12/CV-BCĐ của Ban Chỉ đạo sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp của Chính phủ và Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hội Chữ thập đỏ cấp xã: tại Quy chế số 04-QC/TU ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Ban Thường vụ Thành ủy về tổ chức và hoạt động của hội quần chúng

do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Hội Chữ thập đỏ cấp xã không còn là hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ, do đó không được giao biên chế và kinh phí hoạt động.

c) Không áp dụng đối người làm việc tại các cơ quan thuộc Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh

Lý do đề xuất:

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND quy định về chế độ tiền lương, chế độ đãi ngộ tiền thưởng đối với nhân sự làm việc tại Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh; trong đó quy định các đối tượng gồm: Cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Cơ quan điều hành; người lao động làm công việc vị trí hỗ trợ, phục vụ bao gồm: lễ tân, tài xế, bảo vệ **được hưởng khung tiền lương theo cơ chế thị trường, không áp dụng lương theo ngạch, bậc, chức vụ; mức lương này đã tương đương với thu nhập (bao gồm lương và chi thu nhập tăng thêm) của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi áp dụng của Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND⁶; đồng thời, mức lương này được thực hiện từ 01 tháng 01 năm 2026.** Do đó, để đảm bảo sự công bằng và tránh sự trùng lặp trong việc hưởng chính sách, đề xuất bổ sung quy định không áp dụng đối với người làm việc tại các cơ quan thuộc Trung tâm tài chính quốc tế Việt Nam tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3.1.2. Điều chỉnh nhóm đối tượng là người lao động hợp đồng

“3. Người lao động do cơ quan, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng lao động để thực hiện một số loại công việc bao gồm:

a) Các công việc hỗ trợ phục vụ theo quy định của pháp luật tại các cơ quan quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ quy định tại khoản 4 Điều này và một số cơ quan Trung ương trên địa bàn Thành phố quy định tại khoản 5, khoản 6 Điều này;

b) Các công việc phục vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý bao gồm: lái xe, bảo vệ; lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của đơn vị;

c) Các công việc hỗ trợ phục vụ khác thuộc danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập không được xác định là viên chức mà hợp đồng lao động được ký trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo đúng quy định

⁶ Tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 40/2026/NQ-HĐND; lương của Chuyên viên (công chức, viên chức, người lao động làm công việc tại vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) là từ 30.000.000đ đến 60.000.000đ; lương của lễ tân, tài xế, bảo vệ từ 15.000.000đ đến 20.000.000đ.

của pháp luật tại thời điểm ký kết; khi hết hạn hợp đồng, các công việc này được người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập xác định là công việc phục vụ khác và ký hợp đồng để thực hiện theo quy định của pháp luật.”

Lý do đề xuất:

Đối tượng người lao động thực hiện công tác hỗ trợ phục vụ áp dụng chính sách chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND) đang được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

Ngày 26 tháng 6 năm 2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 235/2026/NĐ-CP về hợp đồng thực hiện công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2026. Theo khoản 2 Điều 16 Nghị định này, các quy định của Nghị định số 111/2022/NĐ-CP liên quan đến hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định số 235/2026/NĐ-CP có hiệu lực. So với khoản 1 Điều 4 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, Điều 4 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP có sự thay đổi về cách phân loại công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

- Tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP quy định chung các công việc hỗ trợ, phục vụ trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập, gồm: lái xe, bảo vệ; lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc và các công việc hỗ trợ, phục vụ khác thuộc danh mục vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ nhưng không được xác định là công chức, viên chức.

- Tại Điều 4 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP phân chia công việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thành hai nhóm: **(1) Công việc thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức, trong đó có công việc thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm hỗ trợ; (2) Công việc phục vụ** hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập không thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức (gồm: nhóm công việc phục vụ: lái xe, bảo vệ; lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của đơn vị và nhóm công việc phục vụ khác do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập quyết định).

Trên cơ sở đó, cần điều chỉnh quy định theo hướng phân định rõ 03 nhóm đối tượng:

(1) Người lao động do cơ quan, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng lao động để thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ tại cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, các hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và một số cơ quan Trung ương trên địa bàn Thành phố. Nhóm này tiếp tục được xác định theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

(2) Người lao động do đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp ký hợp đồng lao động để thực hiện các công việc phục vụ được quy định cụ thể tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP, gồm: lái xe, bảo vệ; lễ tân, phục vụ; tạp vụ; trông giữ phương tiện; bảo trì, bảo dưỡng, vận hành trụ sở, trang thiết bị, máy móc phục vụ hoạt động của đơn vị.

(3) Người lao động đã được đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp ký hợp đồng trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 để thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ khác thuộc điểm c khoản 1 Điều 4 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, với điều kiện hợp đồng được ký đúng quy định pháp luật tại thời điểm ký kết. Việc bổ sung nhóm thứ ba là cần thiết vì đây là những công việc đã được xác định và ký hợp đồng hợp pháp theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP nhưng chưa thể xác định theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP. Theo Nghị định số 232/2026/NĐ-CP, một số công việc có thể thuộc Danh mục vị trí việc làm hỗ trợ của viên chức; một số công việc khác có thể không thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức và phải được xem xét, xác định là công việc phục vụ khác theo điểm c khoản 2 Điều 4 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP. Đối với các hợp đồng nêu trên, khi hết thời hạn, đơn vị sự nghiệp công lập phải rà soát, xác định lại tính chất công việc theo quy định. Trường hợp công việc không thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức, được người đứng đầu đơn vị xác định là công việc phục vụ khác và còn nhu cầu thì tiếp tục ký hợp đồng theo Nghị định số 235/2026/NĐ-CP, thì nhóm đối tượng này tiếp tục được áp dụng chính sách chi thu nhập tăng thêm.

Việc điều chỉnh này bảo đảm phân định rõ căn cứ pháp lý áp dụng đối với cơ quan, tổ chức và đơn vị sự nghiệp công lập; đồng thời bảo đảm tính kế thừa, không làm gián đoạn chính sách hoặc bỏ sót người lao động đang thực hiện hợp đồng được ký hợp pháp trước ngày 01 tháng 7 năm 2026.

3.1.3. Điều chỉnh nhóm đối tượng người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế của Hội để áp dụng mức chi thu nhập theo hệ số (hiện đang hưởng mức chi thu nhập tăng thêm tối đa là 3.000.000 đồng/người/tháng)

“Người trong độ tuổi lao động được cấp có thẩm quyền phân công, điều động đến làm việc tại hội theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế của hội theo quy định của pháp luật tại các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ nêu tại khoản 4 Điều này.”

Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND, quy định người trong độ tuổi lao động được cơ quan có thẩm quyền phân công, điều động đến làm việc tại các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và được áp dụng chính sách như cán bộ, công chức thì được hưởng thu nhập tăng thêm theo hệ số, tối đa bằng 1,8 lần mức lương theo ngạch, bậc.

Tuy nhiên, tại các Hội còn có những người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế và vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền giao. Nhóm này hiện chỉ được

hưởng thu nhập tăng thêm theo mức tiền cụ thể, tối đa 3.000.000 đồng/người/tháng, mặc dù một số trường hợp có tính chất công việc, nhiệm vụ và mức độ đóng góp cơ bản tương đồng với nhóm được phân công, điều động đến làm việc tại Hội. Vì vậy, để bảo đảm công bằng và thống nhất trong thực hiện chính sách, đề xuất áp dụng mức chi thu nhập tăng thêm theo hệ số đối với người được tuyển dụng theo chỉ tiêu biên chế của các Hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là phù hợp

Dự kiến kinh phí khi bổ sung nhóm đối tượng trên:

Đối tượng	Số lượng (dự kiến)	Ước tính kinh phí 03 tháng cuối năm 2026 (triệu đồng)			Ước tính kinh phí năm 2027 (triệu đồng)		
		Theo mức 3.000.000đ	Theo hệ số 1,5 lần	Kinh phí cần bổ sung	Theo mức 3.000.000đ	Theo hệ số 1,5 lần	Kinh phí cần bổ sung
Người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế	82	738,00	3.080,781	2.342,781	2.952,00	12.323,124	9.371,124

3.1.4. Bổ sung đối tượng là sĩ quan, hạ sĩ quan trong chỉ tiêu biên chế thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong chỉ tiêu biên chế và công nhân viên chức quốc phòng thuộc Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh

- Công an Thành phố Hồ Chí Minh và Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh là các cơ quan thuộc hệ thống tổ chức của lực lượng vũ trang trung ương nhưng trực tiếp, thường xuyên thực hiện nhiệm vụ bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; tham mưu và phối hợp chặt chẽ với Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Do đó, việc xem xét bổ sung các đối tượng nêu trên thuộc phạm vi thẩm quyền được luật giao cho Hội đồng nhân dân Thành phố.

- Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, quy mô diện tích, dân số, không gian phát triển, kết cấu hạ tầng và mức độ hội nhập quốc tế của Thành phố ngày càng lớn; đồng thời, tình hình quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội tiếp tục tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Công an Thành phố phải bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn rộng và tiếp nhận thêm nhiều nhiệm vụ quản lý nhà nước (như cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện, lý lịch tư pháp, sát hạch và cấp giấy phép lái xe, an toàn và an ninh thông tin mạng và các nhiệm vụ khác được cấp có thẩm quyền giao). Bộ Tư lệnh Thành phố thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng, biên phòng địa phương; xây dựng khu vực phòng thủ, duy trì sẵn sàng chiến đấu, phòng thủ

dân sự, phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Tính chất công việc của các lực lượng này thường xuyên phải trực sẵn sàng chiến đấu, làm việc ngoài giờ hành chính, ban đêm, ngày nghỉ, ngày lễ hoặc trong điều kiện nguy hiểm, độc hại. Khi phát sinh tình huống về quốc phòng, an ninh, thiên tai, dịch bệnh, sự cố hoặc nhiệm vụ đột xuất, cán bộ, chiến sĩ phải nhanh chóng cơ động, tổ chức lực lượng và trực tiếp xử lý, không phụ thuộc vào thời gian, điều kiện làm việc thông thường. Khối lượng, áp lực và yêu cầu công việc ngày càng lớn trong khi lực lượng tiếp tục được sắp xếp theo hướng tinh, gọn, mạnh, đòi hỏi mỗi cá nhân phải đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ hơn, có năng lực toàn diện và trách nhiệm cao hơn.

- Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương có mức sống và chi phí sinh hoạt cao. Thu nhập của sĩ quan, hạ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng chủ yếu từ chế độ tiền lương, phụ cấp theo quy định chung. Việc bổ sung chính sách thu nhập tăng thêm góp phần hỗ trợ ổn định đời sống, động viên các lực lượng yên tâm công tác.

Từ các căn cứ nêu trên, đề xuất bổ sung sĩ quan, hạ sĩ quan trong chỉ tiêu biên chế thuộc Công an Thành phố Hồ Chí Minh; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp trong chỉ tiêu biên chế và công nhân viên chức quốc phòng thuộc Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh vào đối tượng áp dụng chính sách thu nhập tăng thêm, với **mức chi tối đa 3.000.000 đồng/người/tháng**, là cần thiết, phù hợp với yêu cầu thực tiễn và tính chất nhiệm vụ của các lực lượng này.

Dự kiến kinh phí khi bổ sung các đối tượng nêu trên:

Đối tượng	Số lượng (dự kiến)	Ước tính kinh phí/tháng (tỷ đồng)	Ước tính kinh phí 3 tháng cuối năm 2026 (tỷ đồng)	Ước tính kinh phí dự kiến/năm (tỷ đồng)
Công an Thành phố	26.000	79,221	237,663	950,652
Bộ Tư lệnh Thành phố	4.500	13,500	40,500	162,000
Tổng cộng	30.500	92,721	278,163	1.112,652

3.2. Quy định về mức thu nhập tăng thêm

Kế thừa quy định tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND), mức chi thu nhập tăng thêm đối với từng nhóm đối tượng cơ bản không có sự thay đổi (chỉ bổ sung nhóm đối tượng người được tuyển dụng trong chỉ tiêu biên chế tại các hội được hưởng mức theo hệ số tối đa là 1,8 lần mức lương theo ngạch, bậc, chức vụ). Cụ thể:

“1. Chi thu nhập tăng thêm tối đa là 1,8 lần mức lương ngạch, bậc, chức vụ đối với các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Chi thu nhập tăng thêm tối đa 3.000.000 đồng/người/tháng đối với các đối tượng còn lại theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

3. Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định cụ thể mức chi thu nhập tăng thêm theo hệ số và mức tiền cụ thể trong dự toán ngân sách hàng năm.”

3.3. Quy định về nguồn kinh phí thực hiện

Tại điểm g khoản 1 Điều 6 Luật Phát triển đô thị năm 2026 quy định thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định “việc sử dụng ngân sách Thành phố và nguồn tài chính hợp pháp khác để thực hiện chính sách thu nhập”; đồng thời, ngân sách chi thu nhập tăng thêm năm 2026 đã được Hội đồng nhân dân phê duyệt tại Nghị quyết số 483/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 về dự toán thu ngân sách Nhà nước; thu, chi ngân sách năm 2026 của Thành phố Hồ Chí Minh (với hệ số chi thu nhập tăng thêm năm 2026 là 1,5 lần). Do đó, quy định về nguồn kinh phí thực hiện được điều chỉnh như sau:

“Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của Thành phố, cụ thể như sau:

1. Đối với 03 tháng cuối năm 2026: nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn cải cách tiền lương được cân đối trong dự toán năm 2026.

2. Từ năm 2027 trở đi, khi xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, sau khi Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội theo quy định của cấp có thẩm quyền; trên cơ sở nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí dự toán chi thu nhập trong dự toán ngân sách.”

3.4. Quy định về tổ chức thực hiện

Đề xuất quy định về giao thẩm quyền đối với Ủy ban nhân dân Thành phố:

“b) Quy định, hướng dẫn việc sử dụng kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cá nhân theo quy định của cơ quan có thẩm quyền để làm cơ sở chi thu nhập đảm bảo nguyên tắc theo kết quả, hiệu quả công việc nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, năng suất lao động tương xứng với giá trị sức lao động và đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; gắn với cải cách hành chính, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; giao thẩm quyền thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Thành phố và phải công khai, dân chủ, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

c) Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi Thành phố quản lý được áp dụng quy định này để chi thu nhập tăng thêm cho người được ký kết hợp đồng lao động để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ; công việc hỗ trợ thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức theo nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực

của đơn vị, từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật, không sử dụng ngân sách Thành phố.”

Lý do đề xuất:

- Tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND giao Ủy ban nhân dân Thành phố: ***“Quy định, hướng dẫn tiêu chí đánh giá theo tính chất công việc; có chỉ số đo lường để đánh giá hiệu suất làm việc đối với cá nhân để làm cơ sở chi thu nhập tăng thêm đảm bảo nguyên tắc theo kết quả, hiệu quả công việc nhằm nâng cao hiệu suất làm việc, năng suất lao động tương xứng với giá trị sức lao động và đóng góp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; gắn với cải cách hành chính, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp; giao thẩm quyền thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định, chịu trách nhiệm trước lãnh đạo Thành phố và phải công khai, dân chủ, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.”*** Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân Thành phố đã ban hành Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2025 quy định việc đánh giá, xếp loại chất lượng theo hiệu quả công việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Quy định này đã xây dựng hệ thống tiêu chí riêng, gồm nhóm tiêu chí định tính và nhóm tiêu chí định lượng, để phục vụ việc đánh giá, xếp loại chất lượng và chi thu nhập tăng thêm.

Tuy nhiên, hiện nay cấp có thẩm quyền đã ban hành các quy định mới về theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng định kỳ hằng quý đối với cán bộ, công chức, viên chức (theo KPI). Do đó, nếu Thành phố tiếp tục xây dựng và duy trì một hệ thống tiêu chí đánh giá riêng để phục vụ chi thu nhập tăng thêm sẽ dễ dẫn đến trùng lặp về nội dung đánh giá, phát sinh thêm thủ tục hành chính, tăng khối lượng công việc cho cơ quan, đơn vị và người đứng đầu. Đồng thời, việc tồn tại song song nhiều hệ thống đánh giá có thể gây khó khăn trong tổ chức thực hiện, làm phát sinh cách hiểu khác nhau giữa kết quả đánh giá hằng quý theo quy định chung và kết quả đánh giá riêng để chi thu nhập tăng thêm. Việc chuyển sang sử dụng kết quả theo dõi, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng quý theo quy định của cấp có thẩm quyền làm cơ sở chi thu nhập tăng thêm là phù hợp với yêu cầu thống nhất, liên thông trong công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Cách thức thực hiện này vẫn bảo đảm nguyên tắc chi thu nhập tăng thêm gắn với kết quả, hiệu quả công việc, năng suất lao động, giá trị đóng góp của từng cá nhân; đồng thời hạn chế tình trạng đánh giá hình thức, đánh giá lại nhiều lần hoặc phát sinh thêm quy trình.

- Tại Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND chỉ xem xét, áp dụng chính sách chi thu nhập tăng thêm đối với người được ký kết hợp đồng lao động để làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ tại đơn vị sự nghiệp công lập, từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định pháp luật, không sử dụng ngân sách Thành phố. Tuy nhiên, tại Điều 4 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP quy định công

việc thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức được thực hiện theo hợp đồng, trong đó có công việc thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm chuyên môn, nghiệp vụ và công việc thực hiện nhiệm vụ của vị trí việc làm hỗ trợ. Người được ký hợp đồng lao động để thực hiện các công việc này, mặc dù không thuộc biên chế viên chức, vẫn trực tiếp tham gia thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ hoặc nhiệm vụ hỗ trợ, góp phần tạo ra kết quả, sản phẩm và bảo đảm hoạt động thường xuyên của đơn vị sự nghiệp công lập.

Do đó, cần bổ sung quy định cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi Thành phố quản lý được áp dụng chính sách chi thu nhập tăng thêm đối với người được ký hợp đồng lao động để thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ hoặc công việc hỗ trợ thuộc Danh mục vị trí việc làm viên chức. Việc chi thu nhập tăng thêm đối với nhóm đối tượng này không mang tính bắt buộc mà do đơn vị sự nghiệp công lập xem xét, quyết định trên cơ sở nhu cầu sử dụng nhân lực, kết quả thực hiện nhiệm vụ, khả năng tài chính và quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Nguồn kinh phí thực hiện phải được bảo đảm từ các nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật và không sử dụng ngân sách Thành phố.

Quy định này phù hợp với nguyên tắc tăng cường quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đơn vị sự nghiệp công lập; không làm phát sinh đối tượng hưởng thu nhập tăng thêm từ ngân sách Thành phố, không làm tăng nghĩa vụ chi của ngân sách Thành phố và không ảnh hưởng đến nguồn kinh phí thực hiện chính sách đối với các đối tượng hiện hành.

3.5. Quy định về điều khoản chuyển tiếp

Bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp như sau:

“1. Đối với người do cơ quan, đơn vị trực tiếp ký kết hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ phục vụ và công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết, đang được hưởng chính sách chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND quy định chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 98/2023/QH15/ ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND, kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thực hiện như sau tiếp tục được hưởng chính sách chi thu nhập tăng thêm đến hết thời hạn hợp đồng.

2. Các trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 2 Nghị quyết này không đồng thời hưởng chính sách chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND, được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND kể từ thời điểm thực hiện chế độ tiền lương theo cơ chế thị trường theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.”

Lý do đề xuất:

- Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 235/2026/NĐ-CP quy định người đã ký kết hợp đồng lao động, hợp đồng dịch vụ để thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ hoặc công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập trước ngày Nghị định này có hiệu lực, theo đúng quy định của pháp luật tại thời điểm ký kết, được tiếp tục thực hiện hợp đồng đã ký đến hết thời hạn. Trên cơ sở đó, đối với người lao động đã được cơ quan, đơn vị trực tiếp ký hợp đồng lao động đúng quy định trước ngày 01 tháng 7 năm 2026 và đang được hưởng chính sách chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết số 27/2025/NQ-HĐND (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 70/2025/NQ-HĐND), việc tiếp tục thực hiện hợp đồng đồng thời là cơ sở để xem xét duy trì chính sách đang áp dụng trong thời gian còn lại của hợp đồng.

- Tại Điều 8 Nghị quyết số/2026/NQ-HĐND quy định về hiệu lực thi hành như sau: “*Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng 8 năm 2026 và được áp dụng từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2028.*”, theo đó, người làm việc tại Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh sẽ được hưởng mức lương theo cơ chế thị trường từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Như vậy, cần quy định điều khoản chuyển tiếp để không áp dụng chính sách chi thu nhập tăng thêm đối với đối tượng này từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

V. ĐÁNH GIÁ VỀ SỰ PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU 3 CỦA LUẬT PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ

1. Đánh giá về tính hợp hiến, sự phù hợp với Luật Phát triển đô thị, tính thống nhất với các văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị

1.1. Tính hợp hiến

Dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở thẩm quyền của chính quyền địa phương trong việc quyết định các vấn đề của địa phương do Luật định, phù hợp với nguyên tắc tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương tại Điều 112 Hiến pháp năm 2013. Nội dung dự thảo không hạn chế quyền con người, quyền công dân; không đặt ra nghĩa vụ mới đối với tổ chức, cá nhân ngoài phạm vi được Luật giao; không làm thay đổi chế độ tiền lương, phụ cấp và các chế độ khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương quy định.

1.2. Sự phù hợp với Luật Phát triển đô thị

Trên cơ sở thẩm quyền được giao, dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, mức thu nhập tăng thêm, nguồn kinh phí, trách nhiệm tổ chức thực hiện và điều khoản chuyển tiếp. Các đối tượng được quy định trong dự thảo thuộc phạm vi đối tượng đã được Luật Phát triển đô thị xác định; việc lựa chọn một số cơ quan trung ương được áp dụng chính sách căn cứ vào

chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và mức độ đóng góp trực tiếp đối với công tác quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội cho Thành phố.

Mức thu nhập tăng thêm được quy định theo mức tối đa; mức chi cụ thể được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định trong dự toán ngân sách hằng năm, căn cứ khả năng cân đối nguồn lực. Nguồn kinh phí thực hiện được xác định từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của Thành phố sau khi bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội theo quy định; đối với một số đối tượng tại đơn vị sự nghiệp công lập, kinh phí được bảo đảm từ nguồn tài chính hợp pháp của đơn vị, không sử dụng ngân sách Thành phố. Do đó, dự thảo Nghị quyết không vượt quá phạm vi, đối tượng và thẩm quyền được Luật Phát triển đô thị quy định.

1.3. Về tính thống nhất với các văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị và pháp luật có liên quan

Dự thảo Nghị quyết thống nhất với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trong việc ban hành nghị quyết và quyết định các biện pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; phù hợp thẩm quyền quyết định chế độ chi ngân sách, nguyên tắc cân đối, quản lý và sử dụng ngân sách địa phương. Dự thảo không thay đổi hệ thống bảng lương, mức lương cơ sở, hệ số lương, phụ cấp hoặc chế độ tiền thưởng do Chính phủ quy định. Thu nhập tăng thêm là chính sách bổ sung của Thành phố, được thực hiện độc lập với chế độ tiền lương chung và trong phạm vi nguồn lực được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định. Nội dung này bảo đảm thống nhất với các quy định về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Đối với các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Phát triển đô thị, dự thảo Nghị quyết chỉ cụ thể hóa nội dung được Luật giao trực tiếp cho Hội đồng nhân dân Thành phố và không đặt ra quy định trùng lặp với các văn bản thi hành Luật Phát triển đô thị khác.

2. Đánh giá về yêu cầu, sự phù hợp của việc phân định thẩm quyền giữa các cơ quan, đơn vị, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho các cơ quan, đơn vị; việc bảo đảm không phương hại đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại quốc gia, dân tộc, tôn giáo và lĩnh vực khác liên quan trực tiếp đến chủ quyền quốc gia

2.1. Yêu cầu, sự phù hợp của việc phân định thẩm quyền giữa các cơ quan, đơn vị, phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn cho các cơ quan, đơn vị

Dự thảo Nghị quyết phân định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chính sách, đối tượng, mức chi tối đa, nguồn kinh phí và mức chi cụ thể hằng năm trong dự toán ngân sách trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố và khả năng cân đối nguồn lực. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai; tổng hợp nhu cầu, cân đối kinh phí; hướng dẫn sử dụng kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng làm căn cứ chi và chỉ đạo quản lý, quyết toán kinh phí. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị xác định đối tượng, thực hiện chi trả và chịu trách nhiệm về tính chính xác, công khai, minh bạch.

2.2. Về bảo đảm không phương hại đến quốc phòng, an ninh, đối ngoại và chủ quyền quốc gia

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung điều chỉnh chính sách dân tộc, tôn giáo, quốc tịch, biên giới, lãnh thổ, quốc phòng, an ninh hoặc quan hệ đối ngoại; không đặt ra tiêu chí hướng chính sách dựa trên dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo hoặc các yếu tố có thể dẫn đến phân biệt đối xử.

3. Đánh giá về việc bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân, công bằng xã hội, phát triển bền vững và giữ gìn bản sắc, giá trị văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh, vùng Đô thị đặc biệt; tác động, ảnh hưởng đến ổn định kinh tế vĩ mô, an toàn tài chính quốc gia, quy luật thị trường

3.1. Về bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân

Dự thảo Nghị quyết không hạn chế quyền con người, quyền cơ bản của công dân; không đặt ra nghĩa vụ mới hoặc điều kiện làm giảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Chính sách thu nhập tăng thêm góp phần cải thiện đời sống của cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong khu vực công; tạo điều kiện để đội ngũ yên tâm công tác, thực hiện tốt nhiệm vụ phục vụ Nhân dân, qua đó nâng cao chất lượng thực hiện và bảo đảm các quyền của người dân trong tiếp cận dịch vụ hành chính, giáo dục, y tế, văn hóa và các dịch vụ công thiết yếu.

3.2. Về bảo đảm công bằng xã hội

Việc xác định phạm vi, đối tượng và mức thu nhập tăng thêm căn cứ vào vị trí pháp lý, quan hệ công tác, tính chất nhiệm vụ, phạm vi quản lý, mức độ đóng góp và nguồn kinh phí thực hiện. Sự khác nhau về phương thức và mức hưởng giữa các nhóm đối tượng được xây dựng trên cơ sở đặc điểm của từng nhóm, không dựa trên giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, hoàn cảnh gia đình hoặc các yếu tố không liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ.

3.3. Về phát triển bền vững

Chính sách thu nhập tăng thêm góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người làm việc có năng lực, trách nhiệm, tận tụy và gắn bó lâu dài với khu vực công; hỗ trợ Thành phố thu hút, duy trì nguồn nhân lực có chất lượng, hạn chế tình trạng nghỉ việc, chuyển việc và thiếu hụt nhân lực trong các lĩnh vực thiết yếu. Việc gắn thu nhập tăng thêm với kết quả, hiệu quả công việc còn tạo động lực đổi mới phương thức làm việc, cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao năng suất lao động và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3.4. Về giữ gìn bản sắc, giá trị văn hóa của Thành phố Hồ Chí Minh

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung tác động tiêu cực đến di sản, bản sắc hoặc các giá trị văn hóa của Thành phố và vùng Đô thị đặc biệt. Chính sách góp phần xây dựng văn hóa công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, sáng tạo, nghĩa tình; khuyến khích tinh thần phục vụ Nhân dân, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Đây là những giá trị phù hợp với truyền thống và đặc trưng phát triển của Thành phố Hồ Chí Minh.

3.5. Về tác động đến ổn định kinh tế vĩ mô

Chính sách được thực hiện trong phạm vi ngân sách Thành phố và nguồn tài chính hợp pháp khác, không yêu cầu ngân sách trung ương bổ sung, không sử dụng công cụ tiền tệ và không làm phát sinh nguồn tiền ngoài khả năng cân đối. Do đó, chính sách không tạo tác động đáng kể đến lạm phát, mặt bằng giá chung, cân đối tiền tệ hoặc các chỉ tiêu ổn định kinh tế vĩ mô của quốc gia.

4. Đánh giá về việc bảo đảm vận hành nền hành chính quốc gia thống nhất, thông suốt, hiệu quả; bảo đảm tính công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình; kiểm soát quyền lực, phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền

4.1. Về bảo đảm vận hành nền hành chính quốc gia thống nhất, thông suốt, hiệu quả

Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu nhập tăng thêm trong phạm vi thẩm quyền được Luật Phát triển đô thị giao cho Hội đồng nhân dân Thành phố; không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế, chế độ công vụ, chế độ tiền lương và quan hệ quản lý ngành, lĩnh vực đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương quy định. Vì vậy, việc ban hành và thực hiện Nghị quyết không làm phân tán, chia cắt hoặc ảnh hưởng đến tính thống nhất của nền hành chính quốc gia.

4.2. Về tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình

Dự thảo Nghị quyết xác định cụ thể phạm vi điều chỉnh, đối tượng, mức chi tối đa, nguồn kinh phí, căn cứ chi và trách nhiệm của cơ quan, đơn vị. Việc quy định rõ các nội dung này tạo cơ sở để người thụ hưởng, cơ quan quản lý và cơ quan giám sát kiểm tra, đối chiếu trong quá trình thực hiện; hạn chế việc vận dụng tùy nghi hoặc mở rộng đối tượng, mức chi không đúng thẩm quyền.

4.3. Về kiểm soát quyền lực

Thẩm quyền quyết định của từng cơ quan được giới hạn cụ thể. Ủy ban nhân dân Thành phố không được tự quyết định đối tượng hoặc mức chi vượt phạm vi Hội đồng nhân dân Thành phố quy định; người đứng đầu cơ quan, đơn vị không được tự bổ sung đối tượng, nâng mức chi vượt mức được giao hoặc sử dụng kinh phí sai nguồn, sai mục đích.

4.4. Về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Việc gắn thu nhập tăng thêm với kết quả, hiệu quả công việc góp phần hạn chế tình trạng chi bình quân, cào bằng; nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ và hiệu quả sử dụng ngân sách.

4.5. Về trách nhiệm kiểm tra, thanh tra, giám sát

Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Nghị quyết; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý sai phạm. Cơ quan tài chính thực hiện kiểm tra việc lập dự toán, phân bổ, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí; cơ quan nội vụ kiểm tra việc xác định đối tượng, số lượng người làm việc, kết quả đánh giá, xếp loại và điều kiện hưởng chính sách theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Đánh giá về cơ chế kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình

5.1. Về kiểm tra trong nội bộ cơ quan, đơn vị

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức kiểm tra việc xác định đối tượng, điều kiện hưởng, kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng, thời gian làm việc thực tế, mức chi và nguồn kinh phí trước khi quyết định chi trả. Danh sách người thụ hưởng phải được đối chiếu với biên chế, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao, hợp đồng lao động, bảng lương và tình trạng làm việc thực tế của từng cá nhân.

5.2. Về kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước

Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm chỉ đạo kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Nghị quyết. Cơ quan nội vụ thực hiện kiểm tra việc xác định đối tượng, số lượng người làm việc, căn cứ đánh giá, xếp loại và điều kiện hưởng chính sách; cơ quan tài chính thực hiện kiểm tra việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

5.3. Về hoạt động giám sát

Hội đồng nhân dân Thành phố, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách, khả năng cân đối nguồn lực, kết quả chi trả và tác động của chính sách. Kết quả giám sát là căn cứ để Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét mức chi cụ thể trong dự toán ngân sách hằng năm, điều chỉnh phạm vi, đối tượng hoặc yêu cầu khắc phục những hạn chế trong quá trình thực hiện.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức có liên quan thực hiện giám sát theo quy định; tiếp nhận, tổng hợp ý kiến của người thụ hưởng và phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền.

5.4. Về thanh tra, kiểm toán

Việc quản lý, sử dụng kinh phí chi thu nhập tăng thêm thuộc phạm vi thanh tra, kiểm toán theo quy định. Cơ quan thanh tra, Kiểm toán nhà nước và cơ quan có thẩm quyền được quyền yêu cầu cung cấp hồ sơ, tài liệu; kiểm tra tính hợp pháp, chính xác của việc xác định đối tượng, kết quả đánh giá, mức chi và quyết toán kinh phí. Trường hợp phát hiện chi sai đối tượng, sai điều kiện, vượt mức, trùng lặp hoặc không đúng nguồn, cơ quan, đơn vị phải thu hồi đầy đủ số tiền đã chi sai và thực hiện điều chỉnh quyết toán. Tổ chức, cá nhân có liên quan phải bị xem xét trách nhiệm tùy theo tính chất, mức độ vi phạm; trường hợp có dấu hiệu tội phạm phải chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền xử lý.

5.5. Về trách nhiệm giải trình

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm giải trình về căn cứ xác định đối tượng; kết quả đánh giá, xếp loại; mức chi đối với từng cá nhân; trường hợp không được hưởng hoặc bị giảm mức hưởng; số kinh phí đã sử dụng và tính chính xác của hồ sơ quyết toán. Trách nhiệm giải trình được thực hiện đối với người áp dụng chính sách, cơ quan quản lý cấp trên và cơ quan kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát khi có yêu cầu.

Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm giải trình trước Hội đồng nhân dân Thành phố về việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; tổng số đối tượng, nhu cầu và nguồn kinh phí; mức chi thực tế; tác động đối với các nhóm đối tượng; trường hợp phải điều chỉnh giảm mức tiền hoặc hệ số do không bảo đảm nguồn lực; kết quả kiểm tra, xử lý sai phạm và hiệu quả chung của chính sách.

5.6. Về chế độ báo cáo và công khai thông tin

Các cơ quan, đơn vị phải thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất, trong đó thể hiện số lượng người thụ hưởng, kết quả đánh giá, mức chi, tổng kinh phí, nguồn kinh phí, số tiền còn dư, số tiền chi sai phải thu hồi và những khó khăn,

vướng mắc. Thông tin, số liệu phải được lưu trữ đầy đủ, có khả năng truy xuất, đối chiếu và phục vụ hoạt động kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, giám sát.

6. Việc không áp dụng đối với lĩnh vực quốc phòng, an ninh

Dự thảo Nghị quyết không quy định về tổ chức lực lượng, chế độ chỉ huy, quản lý biên chế, cấp bậc hàm, tiền lương, phụ cấp, chế độ công vụ, nghiệp vụ hoặc các nhiệm vụ chuyên ngành thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các cơ quan có thẩm quyền ở trung ương. Nội dung của dự thảo chỉ quy định chính sách chi thu nhập tăng thêm từ nguồn ngân sách Thành phố và các nguồn tài chính hợp pháp khác, thuộc phạm vi thẩm quyền được pháp luật giao cho Hội đồng nhân dân Thành phố. Việc xác định số lượng có mặt, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ và lập danh sách chi trả do cơ quan Công an, Quân đội có thẩm quyền thực hiện theo quy định của ngành, bảo đảm không can thiệp vào hoạt động chỉ huy, quản lý, nghiệp vụ và yêu cầu bảo vệ bí mật nhà nước.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN, MỤC TIÊU VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ CẦN ĐẠT ĐƯỢC VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Kinh phí thực hiện chi thu nhập tăng thêm từ nguồn cải cách tiền lương còn dư của Thành phố.

Khi xây dựng dự toán ngân sách hằng năm, sau khi Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội theo quy định của cấp có thẩm quyền; trên cơ sở nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí dự toán chi thu nhập tăng thêm trong dự toán ngân sách. Do đó, nguồn lực về kinh phí để thi hành Nghị quyết được đảm bảo và có tính khả thi.

2. Mục tiêu và dự kiến kết quả đạt được khi ban hành văn bản

2.1. Mục tiêu

Việc ban hành Nghị quyết nhằm kịp thời cụ thể hóa thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Thành phố theo quy định của Luật Phát triển đô thị về chính sách thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; đồng thời bảo đảm tính liên tục, ổn định và thống nhất trong thực hiện chính sách thu nhập tăng thêm sau khi cơ sở pháp lý hiện hành có sự thay đổi.

Chính sách hướng đến việc cải thiện thu nhập, hỗ trợ đời sống, tạo động lực để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động yên

tâm công tác, nâng cao tinh thần trách nhiệm, chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; góp phần thu hút, khuyến khích và duy trì nguồn nhân lực có năng lực, đáp ứng yêu cầu quản trị, phát triển Thành phố trong giai đoạn mới.

Bên cạnh đó, dự thảo Nghị quyết xác lập cơ sở pháp lý rõ ràng để tổ chức thực hiện chính sách thống nhất, công khai, minh bạch; gắn việc chi thu nhập tăng thêm với kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng của cơ quan có thẩm quyền, khả năng cân đối ngân sách và mức độ tự chủ tài chính của từng cơ quan, đơn vị.

2.2. Dự kiến kết quả đạt được

Sau khi Nghị quyết được ban hành, Thành phố có đầy đủ cơ sở pháp lý để tiếp tục triển khai chính sách thu nhập tăng thêm đồng bộ, không làm gián đoạn quyền lợi chính đáng của các đối tượng đang công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố.

Việc chi thu nhập tăng thêm được thực hiện đúng đối tượng, đúng mức, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ và trong phạm vi nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền quyết định; qua đó hạn chế tình trạng chi bình quân, cào bằng, bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Chính sách dự kiến góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, tăng năng suất, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan, đơn vị có liên quan; khuyến khích người có năng lực tiếp tục gắn bó với khu vực công, hạn chế tình trạng dịch chuyển nhân lực có trình độ và đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc ngày càng lớn của Thành phố.

Đồng thời, việc quy định mức chi tối đa và giao Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định mức chi cụ thể hằng năm trên cơ sở khả năng cân đối ngân sách sẽ bảo đảm tính chủ động, linh hoạt, an toàn và bền vững về tài chính; không làm ảnh hưởng đến nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội và những nhiệm vụ chi ngân sách bắt buộc khác của Thành phố.

3. Thời gian trình thông qua

Dự thảo Nghị quyết dự kiến được thông qua tại kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa

4. Hiệu lực thi hành

Căn cứ khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản quy phạm pháp luật như sau:

“1. Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng không sớm hơn 45 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước

ở trung ương; **không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương.**

Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành; đồng thời phải được đăng tải ngay trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng.”

Do đó đề xuất Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố Quy định chính sách thu nhập tăng thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc và người lao động trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố xin kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết gồm:

- *Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân;*
- *Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo văn bản;*
- *Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật;*
- *Báo cáo đánh giá tác động của chính sách;*
- *Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị).*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- TTUB: CT, các PCT;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Ban Tổ chức Thành ủy;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP/VX;
- Phòng: VX/TH;
- Lưu: VT, (VX/...).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**